

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 635/2022/HC-PT

Ngày: 16 - 8 - 2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 179/2022/TLHC-PT ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2021/HC-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1467/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp BA, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 142 LHP, Thị trấn NG, huyện CD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (có mặt)

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện XM, (xin xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM (xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 151 Quốc lộ 55, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Văn L1 – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường, (có mặt).

- Ông Nguyễn Thanh T – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường, (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp BA, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã BC

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Qu (có mặt).

- Người kháng cáo: Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện XM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời khai của các bên tham gia vụ kiện tại cấp sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1992, Cha bà L là ông Hoàng Đình K khai hoang được gần 7.000m² đất tại khu vực BS, ấp TB 1, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để nuôi trồng thủy sản và trồng cây. Năm 1996, Chính quyền địa phương có về làm việc và xác nhận cho nhân dân khai báo đăng ký diện tích đang sử dụng.

Ngày 04/11/2002, ba bà L là ông Hoàng Đình K có viết đơn xin xét đất khai hoang nêu rõ đất đã hình thành vườn trồng cây ăn trái, làm nhà ở trên đất. Đơn này có sự xác nhận của các Ban nhân dân ấp TB, Ủy ban nhân dân (UBND) xã BC xác nhận và đề nghị địa chính hướng dẫn ba bà L đăng ký bổ sung đất đai cũng như xác nhận trước đây đã đăng ký rồi và đang trong quá trình đo đạc thì người tiến hành đo đạc bị chết lên chưa đo vẽ được. Đến năm 2003, do già yếu ba bà L đã cho tặng bà L toàn bộ số diện tích này.

Năm 2008, bà L đã được UBND huyện XM cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AK 889946 mảnh đất có diện tích 6566,2m² số thửa 29, tờ bản đồ 29 tọa lạc tại xã BC. Bà L đã tiến hành rào lại toàn bộ diện tích này bằng cọc bê tông, trồng cây phân chia ranh giới với các hộ lân cận và canh tác sử dụng ổn định, không có tranh chấp từ đó cho đến nay.

Việc thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ số AK 889946:

Ngày 17/10/2018, bà L đến làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện XM và mang theo Giấy chứng nhận QSDĐ số AK 889946 giao lại Giấy chứng này để điều chỉnh diện tích. Sau khi ký biên bản giao nộp bà L được nhận Công văn số 4923/UBND-VP ngày 10/10/2018; Quyết định số 4166/QĐ-UBND

ngày 16/10/2018 của UBND huyện XM về việc thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho bà L

Bà L liên tục khiếu nại đến UBND huyện XM, yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ cho bà L. Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện XM vận động và trả lời bằng miệng với bà L nếu đồng ý cho nhà nước lấy 2232,1m² không bồi thường để làm Trường THCS BC 2 thì sẽ cấp lại giấy chứng nhận QSDĐ mới với diện tích còn lại là 4334,1m² nhưng bà L không đồng ý.

Việc UBND huyện XM ban hành Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 về việc thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho bà L với lý do cấp không đúng quy định của Luật Đất đai năm 2003 (sử dụng đất không có ranh giới, không đúng mục đích và hiện trạng sử dụng đất) và bác đơn khiếu nại của bà L là trái pháp luật vì:

- Trong quá trình sử dụng từ năm 1992 đến năm 2018 cha bà L và bà L không lấn, chiếm đất của ai và cũng không tranh chấp đất với ai, căn cứ khoản 1 và điểm a, e, h khoản 2 điều 3 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ thì bà L là người sử dụng đất ổn định.

- Gia đình bà L đã canh tác, sử dụng mảnh đất này đúng mục đích từ năm 1992, có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Cha bà L đã tiến hành làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND xã BC xác nhận và đồng ý kiến nghị các cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận QSDĐ vào năm 2008 đúng với ranh giới, đúng diện tích như trích lục bản vẽ ngày 21/8/2019 theo tỷ lệ 1/500.

- Việc UBND huyện XM lập phương án lấy 2231,1m² của bà L đang quản lý, sử dụng để mở rộng Trường PTCS BC 2 mà không có quyết định thu hồi, không bồi thường là trái pháp luật.

Bà L khởi kiện yêu cầu:

- Tuyên hủy quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện XM.

- Tuyên hủy công văn số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện XM.

UBND huyện XM có văn bản ý kiến trình bày:

- Ngày 29/5/2008, UBND huyện XM ban hành Quyết định số 1212/QĐ-UBND về việc cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các trường hợp nộp, không nộp tiền sử dụng đất và nộp lệ phí trước bạ cho 22 hộ gia đình, cá nhân tại xã BC; trong đó bà Hoàng Thị L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02 thửa gồm: (1) Thửa số 24, tờ số 49, diện tích 795,9m² (thổ cư 300m², cây hàng

năm 495,9m²), số niêm rô: AK 889947. (2) Thửa số 29, tờ số 49, diện tích 6.566,2m² (đất nuôi trồng thủy sản), số niêm rô: AK 889946.

- Ngày 16/10/2018, UBND huyện XM ban hành Quyết định số 4166/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK889946 do UBND huyện XM cấp cho bà Hoàng Thị L ngày 29/5/2008 tại thửa đất số 29, tờ bản đồ số 49 xã BC, diện tích 6.566,2m² (đất nuôi trồng thủy sản). Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hoàng Thị L tại thửa đất trên là không đúng quy định của Luật đất đai năm 2003 (việc sử dụng đất không có ranh giới, không đúng mục đích và hiện trạng sử dụng đất). Bà Hoàng Thị L đã giao nộp bản chính Giấy chứng nhận QSD đất số AK889946 cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Ngày 06/01/2020, UBND huyện có văn bản trả lời bà Hoàng Thị L với nội dung: Theo kết quả xác minh, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 49 xã BC có diện tích 6.566,2m². Trong đó:

+ Diện tích đất bà Hoàng Thị L thực tế sử dụng là 4.334,1m² (hiện trạng trên đất có 03 ao cá, cây tràm và một số cây lâu năm khác), trong diện tích đất này có 283,1m² đất nằm trong diện tích thu hồi để đầu tư xây dựng Trường THCS BC 2.

Căn cứ Điều 101 Luật đất đai năm 2013, Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, đồng ý cho bà Hoàng Thị L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 4.051m² (là đất bà L đang trực tiếp sử dụng ổn định, trên đất có ao cá và cây trồng lâu năm, không thuộc diện tích đất thu hồi để xây dựng Trường THCS BC 2); đề nghị bà Hoàng Thị L liên hệ với UBND xã BC để đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013, đồng ý bồi thường, hỗ trợ về đất cho bà L với diện tích 283,1m² do thu hồi để đầu tư xây dựng Trường THCS BC 2 (diện tích đất bà L đang trực tiếp sử dụng ổn định, trên đất có cây trồng lâu năm).

+ Diện tích đất không sử dụng là 2.232,1m² (hiện trạng là đất động cát, cây rừng), là đất do UBND xã BC quản lý. Trong đó 1.567,8m² thuộc diện tích thu hồi để xây dựng Trường THCS BC 2 (là đất công do nhà nước quản lý, hộ ông Hoàng Đình K không khai phá, hộ bà L không trực tiếp sử dụng) thì không đủ điều kiện bồi thường về đất; còn lại diện tích 664,3m² đất đồi cát không sử dụng, UBND huyện giao UBND xã BC quản lý theo quy định của pháp luật đất đai.

- Tháng 05/2020, bà Hoàng Thị L có đơn đề nghị trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp hoặc đề nghị UBND huyện bồi thường diện tích đất thu hồi xây dựng công trình cho đúng với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Chủ tịch UBND huyện đã có văn bản số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 trả lời cho bà Hoàng Thị L.

Căn cứ pháp lý: Điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Ý kiến của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện đối với yêu cầu của người khởi kiện:

UBND huyện XM ban hành Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK889946 do UBND huyện XM cấp cho bà Hoàng Thị L; Chủ tịch UBND huyện XM có Văn bản số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 về việc trả lời cho bà Hoàng Thị L là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N thống nhất với trình bày và yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện BC vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 36/2021/HC-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai; Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L.

- Hủy Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện XM về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Hoàng Thị L tại xã BC, huyện XM.

- Hủy Công văn số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện XM.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2022 người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện XM có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm; bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L; giữ nguyên Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện XM và Công văn số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện XM.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo - Ủy ban nhân dân huyện XM có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:* Về trình tự, thủ tục trước khi ban hành Quyết định 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018, Ủy ban nhân dân huyện XM đã có ý kiến thống nhất việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hoàng Thị L tại thửa 29, tờ bản đồ 49, đất ao là trái pháp luật được thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 27/9/2018.

Về nội dung: Diện tích 2.232,1 m² thuộc một phần thửa số 29, tờ bản đồ số 49 xã BC, tương ứng với một phần diện tích thửa đất số 193, tờ bản đồ 30 xã BC (bản đồ địa chính lập năm 1997), thể hiện là đất hoang, do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Tại thời điểm Ủy ban nhân dân xã BC xét cấp giấy chứng nhận cho bà L thì diện tích 2.232,1 m² có hiện trạng là đất đồi cát, cây rừng do Ủy ban nhân dân xã BC quản lý. Việc cấp giấy cho bà L là không đúng hiện trạng, không đúng mục đích sử dụng đất.

Quyết định 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện XM và Công văn số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM được ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L.

- *Người khởi kiện bà Hoàng Thị L (có ông Đỗ Văn H là đại diện theo ủy quyền) trình bày:* Quyết định 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không xem xét đánh giá về quá trình khai hoang, sử dụng đất của gia đình bà L. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L là đúng pháp luật; bà L đã quản lý, sử dụng ổn định và có hàng rào cọc mốc ranh giới rõ ràng cho đến nay. Đề nghị, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện XM; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Việc Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 thu hồi phần diện tích đất của bà L khi chưa có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 luật đất đai năm 2013 là vi phạm trình tự, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện XM trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết; thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32 và khoản 1 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung:

[3] Ngày 16/10/2018, Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định 4166/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK889946 đã cấp cho bà Hoàng Thị L. Không đồng ý với quyết định thu hồi bà L khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Công văn số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 bác khiếu nại của bà L. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện XM và Công văn số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện XM.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện XM:

[4.1] Bà Hoàng Thị L cho rằng diện tích 6.566,2 m² thuộc thửa 29, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại xã BC, huyện XM có nguồn gốc của ông Hoàng Đình K (là cha bà L) khai hoang và sử dụng đến năm 1992; được Ủy ban nhân dân xã BC xác nhận tại đơn đăng ký khai hoang ngày 06/11/2002. Sau đó, do già yếu ông K để lại toàn bộ diện tích đất cho bà L, bà L đã đăng ký kê khai đến năm 2008, bà L được Ủy ban nhân dân huyện XM cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 889946.

[4.2] Ủy ban nhân dân huyện XM cho rằng tại thời điểm Ủy ban nhân dân xã BC xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hoàng Thị L thì thực tế diện tích đất bà L sử dụng là 4.334,1 m², diện tích còn lại 2.232,1 m² có hiện trạng là đất đồi cát, cây rừng do Ủy ban xã BC quản lý. Ủy ban nhân dân xã BC đã xét cấp giấy chứng nhận với mục đích đất ao (nuôi trồng thủy sản) là không đúng hiện trạng, không đúng mục đích sử dụng đất.

[4.3] Theo điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 quy định:

“2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

....

d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.

3. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật này quyết định sau khi đã có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai”.

Việc Ủy ban nhân dân huyện XM thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Hoàng Thị L là thuộc trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp không đúng mục đích sử dụng đất. Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Luật đất đai đã nêu trên, thì việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho bà Hoàng Thị L chỉ được thực hiện sau khi có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp.

Xét thấy, diện tích đất bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc của ông K (cha bà L) khai hoang và sử dụng đến năm 1992 được Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận xác nhận đến năm 2008 được Ủy ban nhân dân huyện XM cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L là đúng trình tự, thủ tục, đúng mục đích sử dụng. Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định 4166 trong khi chưa có kết luận chính thức của cơ quan chuyên môn nên chưa đủ cơ sở về mặt nội dung.

Ủy ban nhân dân huyện XM cho rằng Ủy ban ban hành Quyết định 4166/QĐUB ngày 16/10/2018 sau khi đã làm việc thống nhất với Thanh tra huyện tại Biên bản làm việc ngày 27/9/2018. Tuy nhiên, Biên bản làm việc ngày 27/9/2018 (BL163) không phải là kết luận thanh tra theo quy định của Luật thanh tra. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định 4166/QĐUB ngày 16/10/2018 khi chưa có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đất đai hiện hành.

[4.4] Về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: Theo điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 quy định việc thu hồi giấy chứng quyền sử dụng đất được thực hiện sau khi có kết luận của thanh tra cùng cấp. Theo khoản 56 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP thì việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất không cần phải có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp. Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn*”. Nên, khi ban hành Quyết định 4166/QĐUB ngày 16/10/2018, Ủy ban nhân dân huyện XM phải căn cứ văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao hơn là Luật đất đai năm 2013. Việc, Ủy ban nhân dân huyện XM căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP để ban hành Quyết định 4166 là áp dụng không đúng pháp luật.

[4.5] Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định 4166 là không đúng trình tự, thủ tục theo Luật đất đai nên Công văn số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM trả lời cho bà L có nội dung không đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 889946 và diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án mở rộng trường THCS BC 2 không đủ điều kiện bồi thường là không đúng pháp luật.

[4.6] Đối với các nhận định của bản án sơ thẩm được người bị kiện nêu ra trong đơn kháng cáo: Bản án sơ thẩm nhận định việc Ủy ban nhân dân huyện XM ban hành Quyết định 4166 về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà L là vượt quá thẩm quyền là không đúng vì căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân được quyền thu hồi, hủy bỏ quyết định do mình ban hành. Đối với nhận định “*khoản 56 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP đã bị bãi bỏ tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ*” là không cần thiết vì đã xác định việc áp dụng Nghị định 01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện XM thu hồi giấy chứng nhận không cần phải có kết luận của cơ quan thanh tra là không đúng pháp luật nên Nghị định 01/2017 đã bị bãi bỏ hay chưa thì vẫn không được áp dụng trong trường hợp này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với các nhận định mà người bị kiện nêu ra trong kháng cáo.

Với những nhận định nêu trên, Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện XM; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân huyện XM phải chịu án phí theo quy định.

Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện XM; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2021/HC-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L.

- Hủy Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện XM về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Hoàng Thị L tại xã BC, huyện XM.

- Hủy Công văn số 3718/UBND-TNMT ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện XM.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện XM phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000031 ngày 04/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Các đương sự (5);
- Lưu hs (2), vp (5); 17b (Án NVC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An